

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **682/2022/QĐST-HNGĐ**

Ba Đình, ngày 05 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 59; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Điều 37, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 657/2022/TLST-VHNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2022 về yêu cầu “Công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

Anh **Nguyễn Quang H**, sinh năm 1988; Căn cước công dân số 025088004338 cấp ngày 25 tháng 04 năm 2021 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nơi thường trú: Khu 5, Xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ;

Nơi ở làm việc: Văn phòng đại diện Công ty TNHH Sản xuất thương mại dịch vụ B; Địa chỉ: số 54 phố L, phường L, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Bà **Vũ Thị Lệ H**, sinh năm 1988; Căn cước công dân số 025188008418 cấp ngày 18 tháng 03 năm 2022 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nơi thường trú: Khu 2 Xã B, huyện T, tỉnh P; Nơi ở hiện tại: Số 10 – A43, Liên kè 5, Khu đô thị G, đường L, phường A, Huyện H, thành phố Hà Nội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25 tháng 8 năm 2022 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội của người yêu cầu là tự nguyện; Việc thuận tình ly hôn và các nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

[2] Quan hệ hôn nhân của anh Nguyễn Quang H và chị Vũ Thị Lệ H là hợp pháp có Giấy chứng nhận kết hôn số: 53, quyền số 01/2015 ngày 20 tháng 11 năm 2015 tại UBND xã Vĩnh Chân, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

[3] Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của đương sự được ghi trong

biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Quang H và chị Vũ Thị Lệ H thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Vợ chồng có 01 con chung là cháu 01 con chung là cháu **Nguyễn Vũ Q**, sinh ngày 04 tháng 12 năm 2019. Khi ly hôn, hai vợ chồng thỏa thuận để chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Vũ Q. Anh H cấp dưỡng nuôi con chung là 6.000.000 (sáu triệu) đồng/tháng/con kể từ tháng 9 năm 2022 tới khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Hai bên có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản

- Về tài sản chung và công nợ chung:

Anh Nguyễn Quang H và chị Vũ Thị Lệ H đã tự thỏa thuận phân chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân (theo văn bản thỏa thuận phân chia tài sản lập ngày 22/8/2022 tại Công ty Luật TNHH NACI LAW đã xuất trình cùng hồ sơ vụ ly hôn) cụ thể nội dung thỏa thuận như sau:

- Xác định tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của anh Nguyễn Quang H và chị Vũ Thị Lệ H có 01 căn hộ R2.2001 tại địa chỉ Tổ hợp nhà ở cao tầng kết hợp dịch vụ thương mại và văn phòng số 28 lô X3 đường T, phường C, quận N, thành phố Hà Nội; Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DC 404299, số vào sổ cấp GCN: CS30305 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 17 tháng 5 năm 2021, mang tên Anh Nguyễn Quang H và chị Vũ Thị Lệ H.

- 01 khoản nợ chung là khoản vay tại Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh T liên quan đến căn hộ R2.2001 tại địa chỉ Tổ hợp nhà ở cao tầng kết hợp dịch vụ thương mại và văn phòng số 28 lô X3 đường T, phường C, quận N, thành phố Hà Nội. Dư nợ của khoản vay này tạm tính đến thời điểm Các Bên ký kết Văn Bản này có giá trị là 1.412.500.000 VNĐ (Bằng chữ: Một tỷ bốn trăm mười hai triệu năm trăm nghìn đồng). Chủ khoản vay mang tên Anh Nguyễn Quang H và chị Vũ Thị Lệ H.

Anh Nguyễn Quang H và chị Vũ Thị Lệ H thỏa thuận như sau:

- Giao cho anh Anh Nguyễn Quang H toàn quyền quản lý sử dụng và định đoạt đối với căn hộ R2.2001 tại địa chỉ Tổ hợp nhà ở cao tầng kết hợp dịch vụ

thương mại và văn phòng số 28 lô X3 đường T, phường C, quận N, thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác

gắn liền với đất số: DC 404299, sổ vào sổ cấp GCN: CS30305 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 17 tháng 5 năm 2021, mang tên Anh Nguyễn Quang H và chị Vũ Thị Lệ H;

- Anh Nguyễn Quang H có trách nhiệm trả toàn bộ các khoản nợ và nghĩa vụ tài chính phát sinh đối với các tài sản chung là căn hộ R2.2001 tại địa chỉ Tổ hợp nhà ở cao tầng kết hợp dịch vụ thương mại và văn phòng số 28 lô X3 đường T, phường C, quận N, thành phố Hà Nội.

- Anh Nguyễn Quang H tự chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ về tài chính và hành chính tại các cơ quan có thẩm quyền để đăng ký biến động đối với căn hộ căn hộ R2.2001 tại địa chỉ Tổ hợp nhà ở cao tầng kết hợp dịch vụ thương mại và văn phòng số 28 lô X3 đường T, phường C, quận N, thành phố Hà Nội theo thỏa thuận của hai bên.

-Anh Nguyễn Quang H chị Vũ Thị Lệ H cam kết trong thời kỳ hôn nhân anh Huy và chị Hằng không còn tài sản chung nào khác với nội dung đã thỏa thuận trên.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Quang H tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0002284 ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- UBND xã Vĩnh Chân, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Nguyệt